

Số: 22/QĐ-PGD&ĐT

Móng Cái, ngày 19 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG GD & ĐT THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện công khai tài chính ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ trưởng bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND thành phố Móng Cái về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-PGD&ĐT ngày 18/01/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2017 của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái theo phụ lục đính kèm Quyết định này. Tổng kinh phí: **163.666** triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu tỷ đồng*).

Trong đó: Cấp Mầm non: 41.644,0 triệu đồng.

Cấp Tiểu học: 63.175,0 triệu đồng.

Cấp THCS: 49.497,0 triệu đồng.

Phòng GD&ĐT: 7.240,0 triệu đồng.

KP chưa phân bổ: 2.110,0 triệu đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Số liệu dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục năm 2017 được đăng tải trên website của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái tại địa chỉ: ***mongcai.quangninh.edu.vn***

Điều 3. Các Ông (bà): Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể, cán bộ công chức, viên chức trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính- KH(P/h);
- Các đơn vị sử dụng ngân sách(T/h);
- Cổng thông tin điện tử của Ngành;
- Lưu: VT,TV.



Nguyễn Đông Phong

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-PGD&ĐT ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Móng Cái)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	I/ Dự toán thu, chi ngân sách về học phí						Ngân sách nhà nước					Tên KBNN
		Số HS thu học phí	Số thu học phí	Trong đó		Chi từ nguồn học phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	Kinh phí tự chủ	Trong đó dành tiết kiệm		Kinh phí không tự chủ	Tổng cộng	
				40 % dành CC tiền lương	60% phân bổ chi hoạt động				10% dành CCTL	10% kích cầu KT,đảm bảo ASXH			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Tổng số	10,645	5,200	2,081	3,119	5,200		150,673	3,128	2,752	10,883	163,666	
A	Cấp học MN	4,722	3,016	1,207	1,809	3,016		39,311	856	720	2,333	41,644	
1	MN BẮC SƠN	132	24	10	14	24		2,328	49	41	308	2,636	KBNN Móng Cái
2	MN BÌNH NGỌC	185	83	33	50	83		1,719	33	27	18	1,737	KBNN Móng Cái
3	MN HẢI ĐÔNG	373	168	67	101	168		2,903	70	60	29	2,932	KBNN Móng Cái
4	MN HẢI HÒA	485	545	218	327	545		3,447	66	56	45	3,492	KBNN Móng Cái
5	MN HẢI SƠN	128	23	9	14	23		1,823	41	34	223	2,046	KBNN Móng Cái
6	MN HẢI TIỀN	358	65	26	39	65		2,793	66	57	475	3,268	KBNN Móng Cái
7	MN HẢI XUÂN	371	167	67	100	167		2,777	62	52	22	2,799	KBNN Móng Cái
8	MN HẢI YÊN	414	187	75	112	187		2,699	51	43	22	2,721	KBNN Móng Cái
9	MN HOA MAI	530	597	239	358	597		3,224	73	62	54	3,278	KBNN Móng Cái
10	MN HỒNG HÀ	315	355	142	213	355		2,278	46	37	40	2,318	KBNN Móng Cái
11	MN NINH DƯƠNG	323	363	145	218	363		2,781	54	45	26	2,807	KBNN Móng Cái
12	MN QUẢNG NGHĨA	200	36	14	22	36		2,186	49	40	270	2,456	KBNN Móng Cái
13	MN TRÀ CỎ	253	285	114	171	285		1,901	42	36	10	1,911	KBNN Móng Cái
14	MN VẠN NINH	383	69	28	41	69		2,736	65	55	473	3,209	KBNN Móng Cái
15	MN VĨNH THỰC	166	30	12	18	30		2,047	51	43	202	2,249	KBNN Móng Cái
16	MN VĨNH TRUNG	106	19	8	11	19		1,669	38	32	116	1,785	KBNN Móng Cái
B	Cấp tiểu học							62,142	1,269	1,129	1,033	63,175	KBNN Móng Cái

TT	Đơn vị	I/ Dự toán thu, chi ngân sách về học phí						Ngân sách nhà nước					Tên KBNN
		Số HS thu học phí	Số thu học phí	Trong đó		Chi từ nguồn học phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	Kinh phí tự chủ	Trong đó dành tiết kiệm		Kinh phí không tự chủ	Tổng cộng	
				40 % dành CC tiền lương	60% phân bổ chi hoạt động				10% dành CCTL	10% kích cầu KT,đảm bảo ASXH			
1	TH VĨNH TRUNG							1,474	32	28	22	1,496*	KBNN Móng Cái
2	TH HẢI TIỀN							4,177	87	78	57	4,234	KBNN Móng Cái
3	TH HẢI XUÂN							4,849	102	91	22	4,871	KBNN Móng Cái
4	TH BẮC SƠN							2,395	57	50	296	2,691	KBNN Móng Cái
5	TH BÌNH NGỌC							2,539	53	47	14	2,553	KBNN Móng Cái
6	TH ĐÀO P LỘC							5,403	107	95	54	5,457	KBNN Móng Cái
7	TH HẢI ĐÔNG							3,906	80	71	48	3,954	KBNN Móng Cái
8	TH HẢI HÒA							6,228	113	101	23	6,251	KBNN Móng Cái
9	TH HẢI SƠN							3,347	77	68	73	3,420	KBNN Móng Cái
10	TH HẢI YÊN							5,954	103	92	73	6,027	KBNN Móng Cái
11	TH LÝ T TRỌNG							5,311	103	92	27	5,338	KBNN Móng Cái
12	TH NINH DƯƠNG							4,264	75	67	62	4,326	KBNN Móng Cái
13	TH QUẢNG NGHĨA							2,940	68	61	148	3,088	KBNN Móng Cái
14	TH TRÀ CỎ							2,885	62	54	16	2,901	KBNN Móng Cái
15	TH VẠN NINH							3,774	85	76	66	3,840	KBNN Móng Cái
16	TH VĨNH THỰC							2,696	65	58	32	2,728	KBNN Móng Cái
C	Cấp THCS	5,923	2,184	874	1,310	2,184		48,026	962	866	1,471	49,497	KBNN Móng Cái
1	THCS V TRUNG	85	12	5	7	12		1,848	42	38	6	1,854	KBNN Móng Cái
2	THCS HẢI TIỀN	387	52	21	31	52		2,705	65	58	29	2,734	KBNN Móng Cái
3	THCS HẢI XUÂN	390	105	42	63	105		3,643	70	63	21	3,664	KBNN Móng Cái
4	THCS BẮC SƠN	153	20	8	12	20		2,113	50	45	672	2,785	KBNN Móng Cái
5	THCS BÌNH NGỌC	162	43	17	26	43		1,819	34	31	4	1,823	KBNN Móng Cái
6	THCS HẢI ĐÔNG	392	106	42	64	106		3,220	70	63	17	3,237	KBNN Móng Cái

[illegible]